

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2025.
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Hải Đường;
- Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ C, khu phố D, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ C, khu phố D, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-3-2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lữ Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình

chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T1 không tin tưởng chị trong tình cảm, hay ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị, trước đây chị nộp đơn xin ly hôn 02 lần, anh T1 có cam kết tại Tòa án nhưng sau đó không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn T3, sinh năm 2003. Các con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như chị T trình bày. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do chị T đi chợ về trễ, mỗi sáng đi chợ thì tới 10 – 11 giờ trưa mới về, anh nóng ruột nên gọi điện thoại cho chị T thì chị T về rồi xảy ra gây gổ, anh thừa nhận có ghen tuông, không tin tưởng tình cảm của chị T, trước đây anh cũng có cam kết tại Tòa án về việc này nhưng do anh nóng tính, không kiềm chế được nên vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn T3, sinh năm 2003. Các con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị Thanh T, các con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T yêu cầu ly hôn với anh T1, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T và anh T1 tự nguyện chung sống vào năm 1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T1 nghi ngờ chị T về mặt tình cảm từ đó vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 thừa nhận có ghen tuông, không tin tưởng tình cảm của chị T nên xảy ra gây gổ; anh T1 có cam kết tại Tòa án để vợ chồng đoàn tụ, chị T rút đơn khởi kiện để đoàn tụ nhưng anh T1 không thay đổi được nên vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh T1 yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn T3, sinh năm 2003. Các con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị Thanh T đối với anh Nguyễn Văn T1 về việc “Ly hôn”

Chị Lữ Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn T1 không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn T3, sinh năm 2003. Các con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lữ Thị Thanh T phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0005153 ngày 12-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thơ